TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐƠN DƯƠNG** TỈNH LÂM ĐỒNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **54/**2020/QĐST - HNGĐ	*Đơn Dương, ngày 04 tháng 05 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 65/2020/TLST – HNGĐ ngày 10 tháng 03 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị N**, sinh năm 1979;
Địa chỉ: TDP LT – Dr – Đ– Lâm Đồng.

Bị đơn: Ông **Lê Tự Đ**, sinh năm 1968;
Địa chỉ: TDP LT – Dr – Đ– Lâm Đồng.c

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ Luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành lập ngày 22 tháng 04 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 04 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của Luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị N với ông Lê Tự Đ.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị N với ông Lê Tự Đ.

- Về con chung:

Giao con chung Lê Bảo C, sinh ngày 31/12/2003 cho ông Lê Tự Đ được trực tiếp nuôi dưỡng.

Bà Nguyễn Thị N không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục con, quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

- Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị N với ông Lê Tự Đ đều thống nhất tự thỏa thuận về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***- Về nợ chung*:** Hai bên thống nhất xác nhận không có nợ chung nên không đề cập đến.

***- Về án phí*:** Bà Nguyễn Thị N nhận chịu hết số tiền 150.000đ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, căn cứ Biên lai thu tiền số 0016212 ngày 09 tháng 03 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đơn Dương, hoàn trả cho bà Nguyễn Thị N số tiền 150.000đ án phí còn thừa. Ông Lê Tự Đ không phải chịu tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2014".

***Nơi nhận*:**
- TAT;
- VKS;
- THA;
- UBND Thị trấn Dr;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

Thẩm Phán

DƯƠNG VĂN VŨ